

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11-02-2020

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hường
2. Ông Nguyễn Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 260/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị T – sinh năm 1982; có mặt.
Địa chỉ: Thôn Phú K, xã Diên T, huyện D, Khánh Hòa.
Chỗ ở hiện nay: Thôn An B, xã S, huyện H, Bình Thuận.
- Bị đơn: Ông Vương Thành N – sinh năm 1982; vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Phú K, xã Diên T, huyện D, Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị T trình bày: Bà và ông Vương Thành N tự nguyện yêu thương và chung sống với nhau từ năm 2010, đến năm 2011 bà và ông N có đăng ký kết hôn tại UBND xã Diên T. Từ năm 2017, cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Ông N nghiện cờ bạc và game bắn cá nên vợ chồng thường xuyên kinh cãi, thỉnh thoảng ông N đánh đập bà. Nhận thấy tình cảm với ông N không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.

Về con chung: Bà và ông N có một con chung là Vương Thành Q - sinh ngày 22/11/2011, hiện cháu đang ở với bà T nên bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà T và ông N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T xác định không có nợ chung.

- Tại bản tự khai ngày 17/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Vương Thành N trình bày: Ông và bà Võ Thị T tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên T vào năm 2011. Ông xác định giữa ông và bà Tg đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Vương Thành Q - sinh ngày 22/11/2011, ông N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông N xác định không có nợ chung.

Ông Vương Thành N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện D: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị T. Cho bà Võ Thị T được ly hôn với ông Vương Thành N; về con chung: Giao cho bà Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vương Thành Q - sinh ngày 22/11/2011, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Vương Thành N; về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết; về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Vương Thành N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị T và ông Vương Thành N tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 03/10/2011 và được Ủy ban nhân dân xã Diên T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 40/2011, đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà Võ Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Vương Thành N vì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bà không còn tình cảm với ông N. Bị đơn ông Vương Thành N xác nhận giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đồng ý ly hôn với bà T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị T.

[2.2] Về con chung: Bà Võ Thị T và ông Vương Thành N có một con chung là Vương Thành Q - sinh ngày 22/11/2011. Bà T có nguyện vọng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Ông N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Q còn nhỏ hiện đang sống cùng bà T, cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ nên để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của cháu Q cần giao cháu cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông N.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Võ Thị T và ông Vương Thành N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà Võ Thị T và ông Vương Thành N xác định không có nợ chung.

[2.5] Về án phí: Bà Võ Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị T được ly hôn với ông Vương Thành N.

- Về con chung: Giao cho bà Võ Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Vương Thành Q - sinh ngày 22/11/2011. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Vương Thành N. Ông Vương Thành N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, bà T và ông N đều có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Võ Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0007249 ngày

02/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D. Như vậy, bà T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã Diên T
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Thị Ân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

Bùi Thị Ân

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã Diên Sơn
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Bùi Thị Ân

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã Diên Sơn
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Ân

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã Phú Hòa, tp. Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Ân